



Bài thảo luận chính sách

CS-11

Tác động của diễn biến giá dầu tới ngân sách

Phòng Nghiên cứu VEPR

Bài thảo luận chính sách

CS-11

Tác động của diễn biến giá dầu tới ngân sách

Phòng Nghiên cứu VEPR

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ của



Australian Government

Department of Foreign Affairs and Trade



Bộ Ngoại giao và Thương mại Ôx-trây-li-a

Biến động trên thị trường dầu thô thế giới

Lần đầu tiên trong vòng 12 năm, giá dầu thô Brent đã chính thức giảm xuống dưới ngưỡng 30 USD/thùng trong ngày 12/1/2016. Các định chế lớn như Goldman Sachs (2015) hay EIA (2016a) đều đưa ra những dự báo về triển vọng đi xuống trong ngắn hạn của giá dầu thô. Điểm dừng và xu hướng của giá dầu sẽ phụ thuộc phần lớn vào hai yếu tố: (i) cân bằng cung cầu; và (ii) mức dự trữ khả dụng của thế giới.

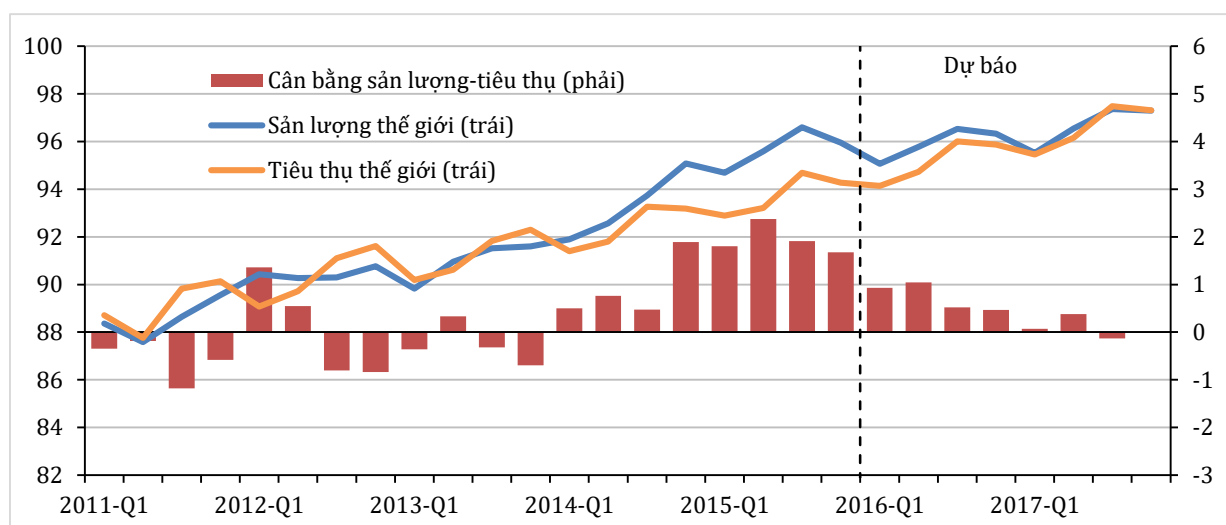
Cân bằng cung cầu

Tính đến Q4-2015, thị trường nhiên liệu lỏng thế giới đã chứng kiến 8 quý dư cung liên tiếp ở mức trung bình 1,41 triệu thùng/ngày.

Sản lượng tăng nhanh trong bối cảnh cầu thế giới chậm lại đã gây ra sự mất cân bằng thị trường. Trong số những nguyên nhân, sản lượng khai thác của Hoa Kỳ tăng đột biến nhờ công nghệ khoan ngang. Trong sản lượng 5,26 triệu thùng nhiên liệu lỏng/ngày tăng lên giai đoạn 2012-2015, 4,22 triệu thùng đến từ Hoa Kỳ (chiếm 80% sản lượng tăng thêm). So với tháng 10/2008, sản lượng dầu thô tháng 10/2015 của Hoa Kỳ đã tăng gần gấp đôi, lên mức trung bình 9,4 triệu thùng/ngày, xấp xỉ sản lượng hai nước sản xuất dầu lớn nhất thế giới là Nga và Arập-xê-út.

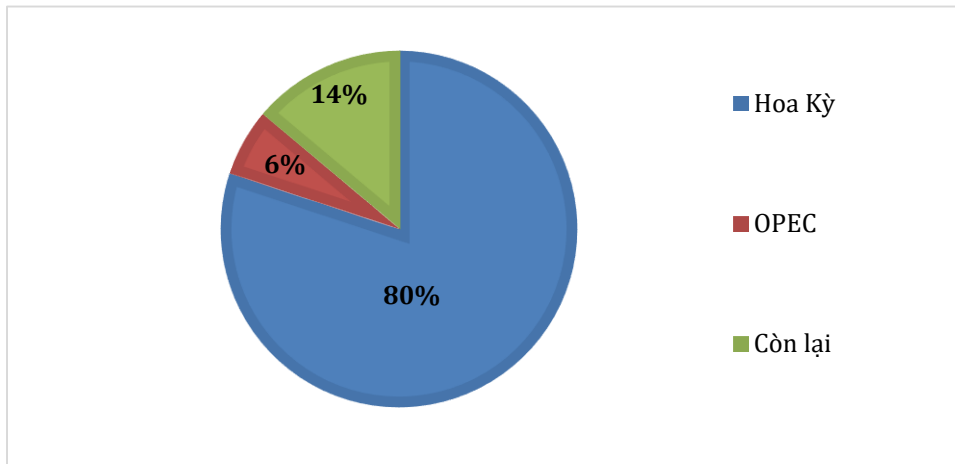
Trong khi đó, từ cuối năm 2014, thế giới chứng kiến sự sụt giảm nhu cầu năng lượng từ Trung Quốc và các nước mới nổi. Tiêu thụ năng lượng giảm tuyệt đối trong 3 quý liên tiếp trước khi hồi phục nhẹ vào Q3/2015 và tiếp tục sụt giảm vào Q4/2015. Triển vọng tăng trưởng vẫn tiếp tục âm ảm tại các quốc gia đang phát triển đang ngăn chặn những kỳ vọng vào sự hồi phục của giá dầu trong năm 2016.

Hình 1. Cân bằng sản xuất- tiêu thụ nhiên liệu hóa lỏng, (triệu thùng/ngày)



Nguồn: EIA (2016a)

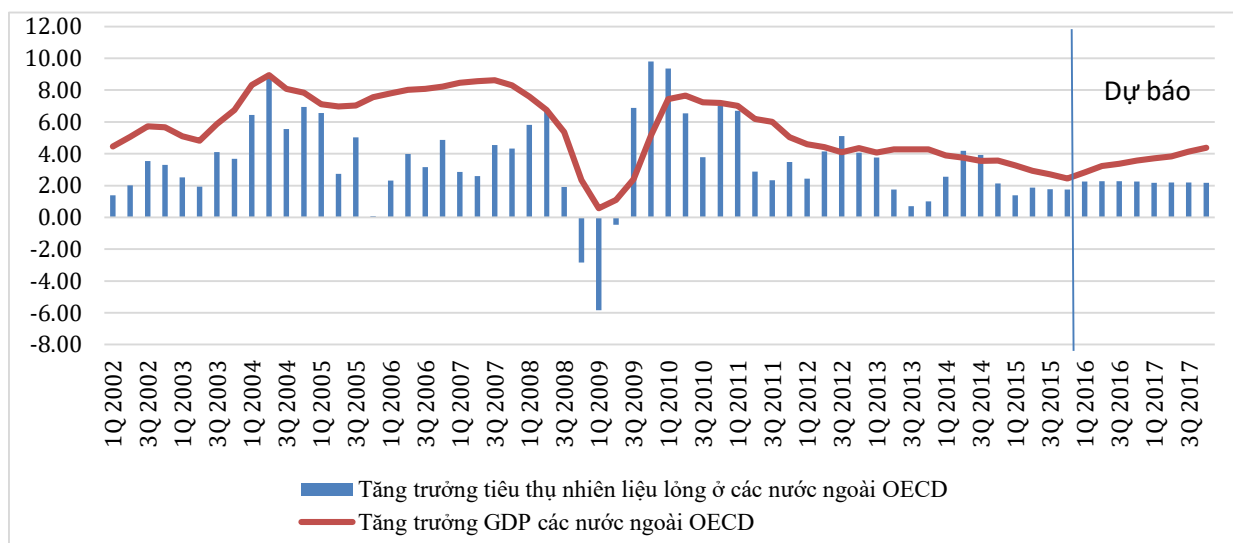
Hình 2. Tỷ trọng thay đổi sản lượng nhiên liệu lỏng theo vùng, 1/2012 - 12/2015 (%)



Nguồn: EIA (2016a)

Bên cạnh với xu hướng tiêu cực về quan hệ cung-cầu trung hạn, những diễn biến ngắn hạn cũng gây áp lực lớn lên giá dầu. Tình trạng dư cung đã trầm trọng hơn khi một số lệnh trừng phạt Iran được dỡ bỏ vào ngày 16/1/2016, giúp nước này có thể tăng sản lượng dầu thô xuất khẩu lên trên mức 2,8 triệu thùng/ngày. Theo dự báo của EIA (2016b), Iran sẽ tăng sản lượng thêm 0,6 và 0,9 triệu thùng dầu/ngày vào năm 2016 và 2017; quay lại mức sản lượng trước khi bị áp đặt các lệnh trừng phạt vào năm 2011. Mặc dù lượng tăng lên không quá lớn, nó đã tác động mạnh tới thị trường vốn thời gian dài ở trong trạng thái mất cân bằng.

Hình 3. Tiêu thụ nhiên liệu lỏng và tăng trưởng GDP của các nước ngoài OECD, 2002Q1 - 2017Q4 (yoy)



Nguồn: EIA (2016c)

Trước mức tăng mạnh của lượng cung dầu thô, trong phiên họp thường kỳ vào tháng 12/2015, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ thế giới (OPEC), thay vì thực hiện cắt giảm sản lượng như trong những lần sụt giá trước đây, đã quyết định nâng mức trần sản lượng từ 30 triệu thùng/ngày lên mức 31,5 triệu thùng/ngày¹.

Hiện đang có sự bất đồng lớn trong OPEC giữa nhóm các nước đồng minh của Ả-rập-xê-út, với Iran cùng các nước khác. Theo DallasFED (2015), những bất đồng này đến từ ba lý do chính: (i) bất đồng trong việc phân bổ lượng dầu xuất khẩu cho các nước thành viên khi Iran được dỡ bỏ các lệnh trừng phạt, khi các nước vẫn muốn duy trì thị phần trước đây của mình; (ii) căng thẳng trong cuộc xung đột ở Syria cũng làm tăng thêm tính cạnh tranh khu vực; và (iii) giá dầu thấp ảnh hưởng tới tình hình tài khóa của các nước thành viên khác nhau nên phản ứng của các nước trước giá dầu thấp là khác nhau.

Lưu ý là các nước lớn như Ả-rập-xê-út hay Iran đều có bộ đệm tài sản tốt để chống chịu mức giá dầu thấp trong thời gian dài khi tăng sản lượng để giữ thị phần. Một lợi thế lớn khác của các nước lớn trong OPEC được sử dụng trong cuộc chiến loại bỏ đối thủ cạnh tranh xuất phát từ chi phí khai thác dầu thấp. Chi phí cận biên trong khai thác dầu của Ả-rập-xê-út chỉ ở mức 5 USD/thùng, so với mức 30 USD của Nga hay 33 USD của Mỹ (từ đá phiến). Những yếu tố trên ngăn cản hình thành một ý chí thống nhất của OPEC trong việc cắt giảm sản lượng, khôi phục cân bằng cung-cầu của thị trường.

Bảng 1. Giá dầu thô cân bằng tài khóa, bộ đệm tài sản, tỷ lệ nợ trên GDP của các nước OPEC

Quốc gia	Mức giá cân bằng tài khóa (USD/thùng)	Bộ đệm tài sản (năm)*	Tỷ lệ nợ công/GDP
Ả-rập-xê-út	89	4,94	7
Irắc	78	0,02	76
Iran	61	5,41	16
UAE	70	55,66	19
Nigeria	74	0,07	12
Venezuela	87	0,02	53
Kuwait	50	Không thâm hụt năm 2015	10
Qatar	36	Không thâm hụt năm 2015	30
Libya	207	2,81	51
Algeria	100	2,09	10
Angola	57	1,40	57
Ecuador	86	Không có quỹ tài sản quốc gia	37

Nguồn: Stuermer & Dhaliwal (2015); * tính bằng tỷ lệ giữa quỹ tài sản của Chính phủ với quy mô thâm hụt ngân sách.

¹ Theo EIA (2016a), lượng dầu thô sản xuất ra của OPEC trong năm 2015 trên thực tế đã vượt mức trần mới, trung bình khoảng 31,64 triệu thùng/ngày.

Bảng 2. Chi phí khai thác dầu các quốc gia (USD/thùng)

	Chi phí cận biên (2014)	Chi phí hòa vốn
Saudi Arabia	5	22
Các nước Trung Đông	5-17	38
Nga	30	40
Na Uy	N.A	52
Brazil	N.A	55
Mỹ (trừ dầu đá phiến)	22	40
Mỹ (đá phiến)	33	58
Mexico	10	60
Venezuela	35	70-80
Nigeria	25	90

Nguồn: Arthur D. Little (2015) và Morgan Stanley (2014)

Xét về cấu trúc thị trường, bên cầu thị trường nhiên liệu có tính cạnh tranh khá cao. Nếu OPEC có tiếng nói chung, thị trường có tính độc quyền cao bên cung (HHI trong khoảng 1900), OPEC có thể tác động được tới giá dầu thông qua cắt giảm sản lượng (Bảng 3). Tuy nhiên, sự bất đồng trong các thành viên OPEC có thể khiến thị trường phía cung có tính cạnh tranh mạnh mẽ, các nước sẽ khó có thể dùng chiến lược cắt giảm sản lượng để tăng giá mà có xu hướng dựa trên lợi thế về chi phí sản xuất rẻ hơn để cạnh tranh. Chiến lược gia tăng sản lượng của các nước OPEC có thể sẽ là chiến lược ưu tiên trong thời gian tới. Do đó, cân bằng cung cầu thị trường phụ thuộc nhiều vào việc các doanh nghiệp Hoa Kỳ có thể tiếp tục duy trì sản lượng cao trong bao lâu khi giá xuống mức thấp.

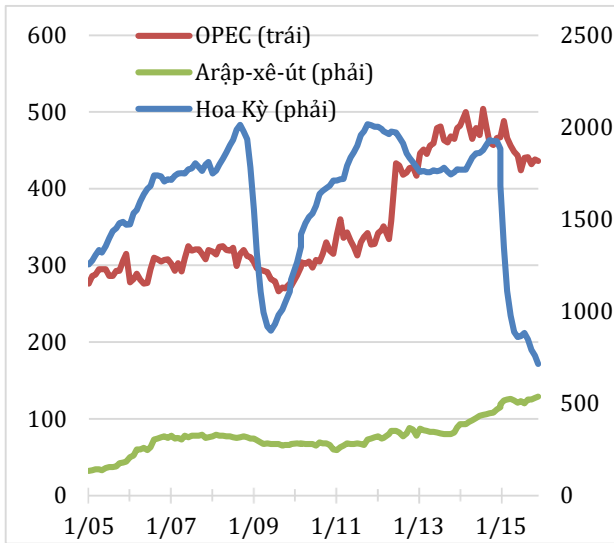
Bảng 3. Chỉ số HHI* cho thị trường nhiên liệu lỏng, 2014Q1-2015Q4

	Các nước tiêu thụ	Các nước sản xuất (tính OPEC là một nguồn cung)	Các nước sản xuất dầu mỏ (tách riêng các nước OPEC)
2014Q1	786,89	1879,95	441,31
2014Q2	792,73	1872,40	452,65
2014Q3	804,48	1885,60	454,43
2014Q4	808,16	1860,20	459,25
2015Q1	806,06	1872,33	468,07
2015Q2	798,00	1923,55	470,90
2015Q3	807,72	1919,96	470,23
2015Q4	800,19	1912,51	467,35

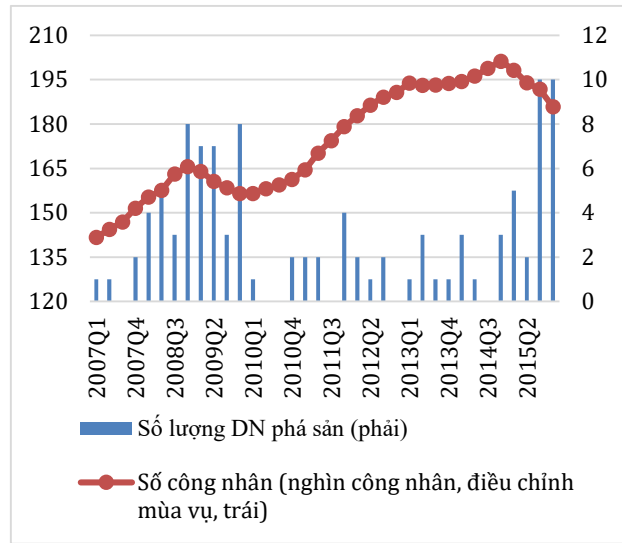
* $HHI = \sum_{i=1}^4 (\text{thị phần nước } i)^2$, với thị phần là phần trăm tiêu thụ/sản xuất của bốn nước dẫn đầu. $HHI > 1800$: tính tập trung cao; từ 1000- 1800: khá tập trung; và < 1000 : có tính cạnh tranh cao.

Nguồn: Tính toán của tác giả từ Goldman Sachs (2015) và EIA (2016b)

Hình 4. Số lượng giàn khoan của OPEC, Ả-rập-xê-út và Hoa Kỳ, 2005-2015



Hình 5. Số lượng doanh nghiệp phá sản, công nhân trong ngành khai thác dầu khí tại Hoa Kỳ, 2007Q1-2014Q4

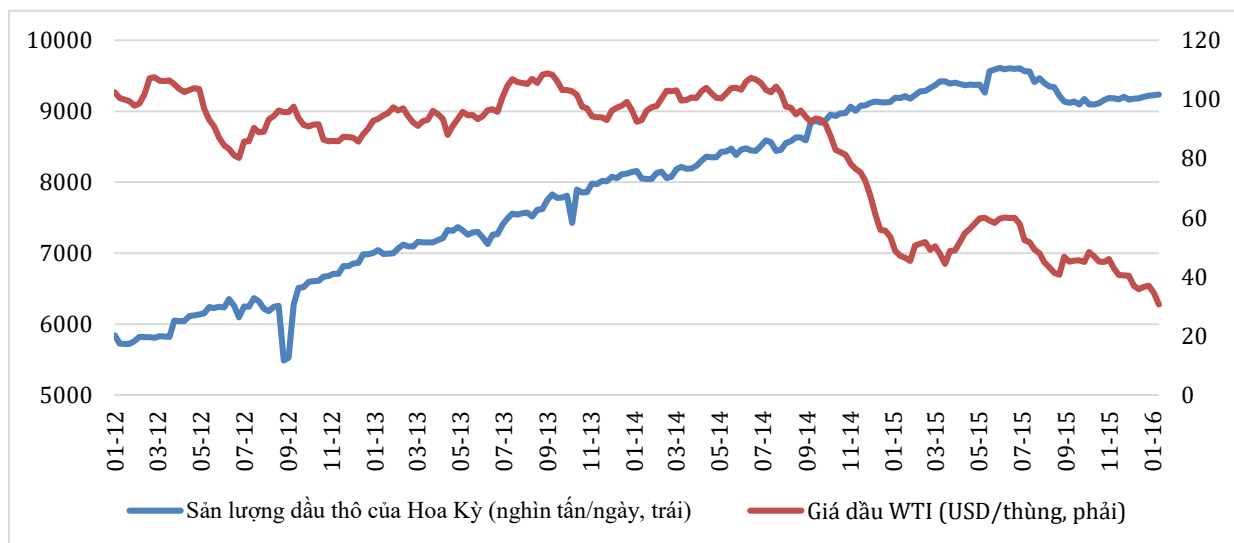


Nguồn : Baker Hughes (2016), DallasFED (2015) và Bureau of Labor Statistics (2016)

Ngành khai thác dầu mỏ tại Hoa Kỳ đã có dấu hiệu suy giảm từ cuối năm 2015 dưới tác động của giá dầu. Trong khi số lượng giàn khoan của các nước OPEC không có nhiều thay đổi khi giá dầu giảm thấp, con số này của Hoa Kỳ đã giảm mạnh chỉ còn bằng 1/3 so với đầu năm 2015. Số lượng doanh nghiệp khai thác dầu khí tại Hoa Kỳ phá sản trong quý 4 tăng lên 10 doanh nghiệp (Hình 5); trong khi đó, số công nhân làm việc trong ngành này cũng đã giảm 7,7% trong năm 2015, tương đương mức 15,400 người.

Theo tính toán của Morgan Stanley (2014), chi phí sản xuất cận biên của các doanh nghiệp Hoa Kỳ duy trì sản xuất dầu đá phiến rơi vào mức 33 USD/thùng; trong khi đó, chi phí hòa vốn dài hạn của các doanh nghiệp này khoảng 58 USD/thùng. Như vậy, giá dầu thô hiện tại đang nằm xấp

Hình 6: Giá dầu WTI và lượng sản xuất dầu thô của Hoa Kỳ, 06/01/2012 - 15/1/2016



Nguồn: EIA (2016a)

xỉ ngưỡng chi phí cận biên nhưng thấp xa so với chi phí hòa vốn. Trong ngắn hạn, các doanh nghiệp này có thể vẫn sẽ tiếp tục sản xuất để bù đắp một phần chi phí cố định nhưng một số sẽ buộc phải đóng cửa, giúp thị trường dầu mở trở lại cân bằng.

Dù dấu hiệu chứng lại của Hoa Kỳ về sản xuất dầu mỏ đã nhìn thấy rõ, khả năng và mức độ suy giảm của nó rất khó có thể dự đoán được. Sản lượng dầu thô của Hoa Kỳ mới chỉ giảm nhẹ xuống mức 9,2 triệu thùng/ngày vào 15/01/2016. Theo dự báo của của EIA (2016a), thị trường sẽ chỉ cân bằng trở lại cho tới đầu 2017.

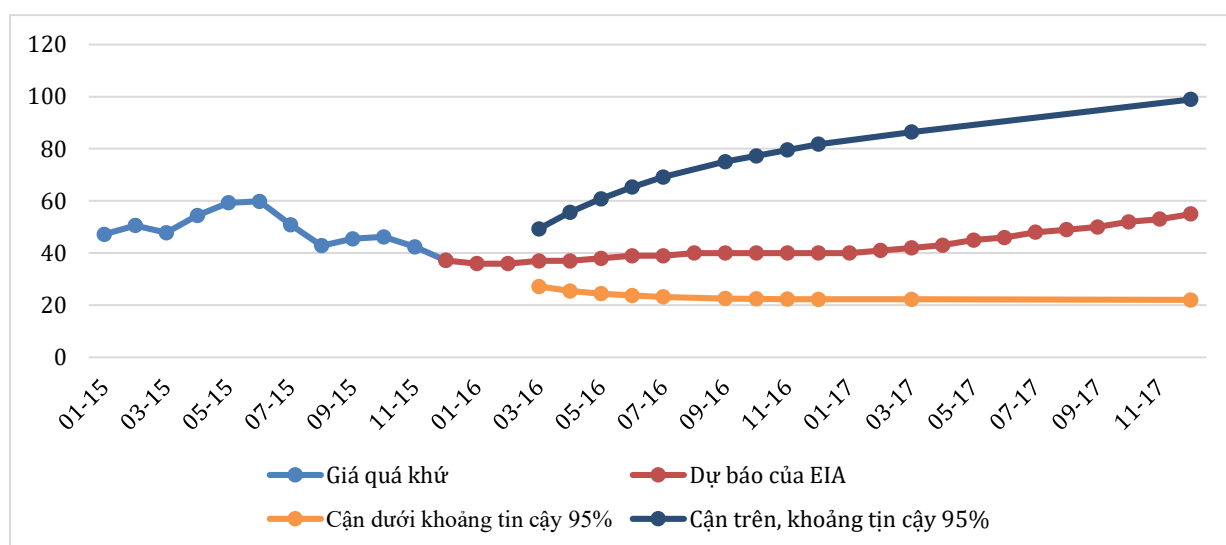
Mức dự trữ khả dụng của thế giới và viễn cảnh giá dầu năm 2016

Sau 8 quý liên tiếp dư cung, dự trữ nhiên liệu lỏng của thế giới đã tăng thêm 1,03 tỷ thùng. Riêng OECD đã tăng 19% lượng dự trữ vòng 2 năm gần đây, tương đương với 488 triệu thùng, lên mức 3,06 tỷ thùng (65 ngày tiêu thụ). Đây cũng là lượng dự trữ lớn nhất của OECD trong 5 năm trở lại đây. Lượng dự trữ dầu của Hoa Kỳ cũng ở mức cao chưa từng thấy trong vòng 80 năm trở lại đây (EIA, 2016a).

Ước tính từ số liệu của Goldman Sachs (2015), lượng công suất dự trữ khả dụng của OECD vào khoảng 127 triệu thùng vào tháng 12/2015, tương đương 4,28% tổng công suất dự trữ. Khả năng dự trữ sẽ tác động trực tiếp và mang tính thời điểm đối với giá dầu. Khi khả năng dự trữ thế giới gần hết cùng với đó xuất hiện một số nước tiêu thụ dầu mỏ đạt công suất dự trữ tối đa, giá dầu sẽ có xu hướng điều chỉnh giảm mạnh để thị trường đạt trạng thái cân bằng cung cầu sớm hơn.

Sự gia tăng liên tục dự trữ nhiên liệu lỏng toàn cầu trong thời gian qua sẽ tạo áp lực lớn lên giá dầu. Giá dầu có thể sẽ duy trì lâu ở dưới ngưỡng chi phí cận biên dầu đá phiến của Hoa Kỳ (33 USD/thùng) để cân bằng lại thị trường và điều tiết lượng dự trữ nhiên liệu lỏng trong dài hạn.

Hình 7. Dự báo giá dầu WTI của EIA năm 2016-2017 (USD/thùng)



Nguồn: EIA (2016a)

Theo EIA (2016a), giá dầu Brent trung bình năm 2015 đạt 52 USD/thùng. Trước những dự báo về áp lực trên thị trường dầu mỏ, EIA ước tính giá dầu Brent và WTI trung bình năm 2016 sẽ xuống mức khoảng 40USD/thùng; giảm hơn 10 USD/thùng so với năm 2015.

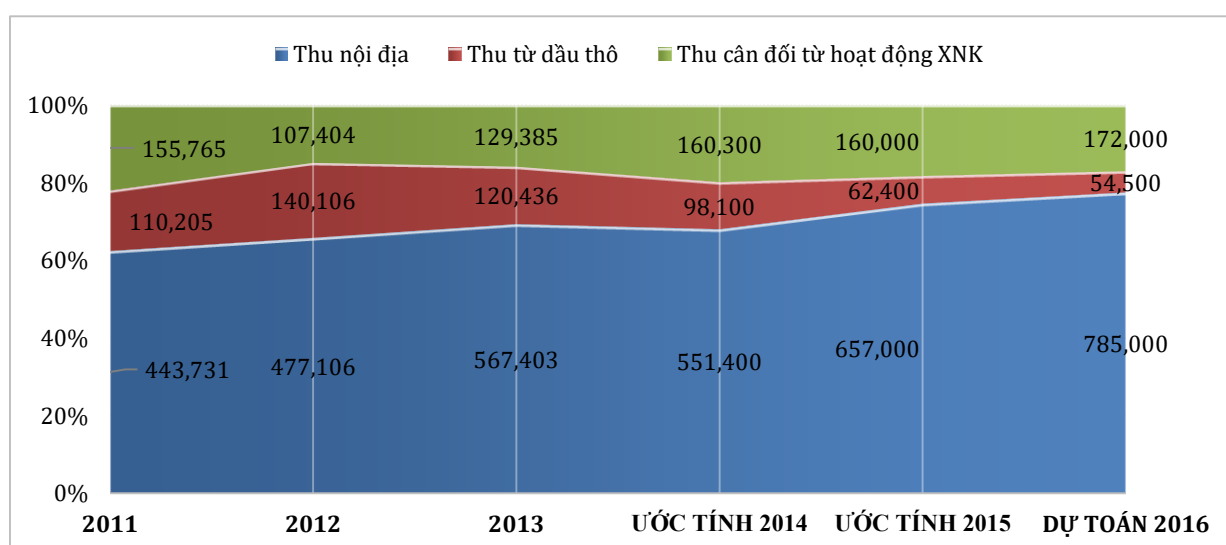
Trong trường hợp khả năng giảm tốc sản xuất dầu mỏ của Hoa Kỳ thấp hơn dự báo, dữ trữ nhiên liệu lỏng tăng mạnh hơn dự kiến, giá dầu sẽ cần một cú giảm sâu như năm 1998 để lấy lại cân bằng trong dài hạn, có thể xuống mức trung bình 20 USD/thùng vào năm 2016. Một kịch bản tích cực hơn có thể được tính đến khi thị trường đạt trạng thái cân bằng sớm hơn trong năm 2016. Khi đó, giá dầu trung bình có thể tăng cao hơn dự kiến, trung bình khoảng 45USD/thùng cho năm 2016.

Ảnh hưởng của giá dầu thô thế giới tới thu ngân sách Việt Nam năm 2016

Đặc điểm thu ngân sách từ dầu thô của Việt Nam

Tuy ngân sách nhà nước (NSNN) từ dầu thô có xu hướng thu hẹp trong cơ cấu thu ngân sách của Việt Nam (Hình 8), đây vẫn đóng vai trò là một nguồn thu quan trọng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, thu ngân sách từ dầu thô tính đến 15/12/2015 ước đạt 62,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,1% tổng thu ngân sách cả nước. Con số này chỉ bằng 67,1% so với mức dự toán đầu năm. Nguyên nhân chính là do giá dầu thô (dầu Brent) giảm mạnh xuống mức trung bình 52 USD/thùng so với kịch bản dự toán 100 USD/thùng. Theo dự toán ngân sách năm 2016, nguồn thu từ dầu thô sẽ giảm 7.900 tỷ đồng và chỉ chiếm 5,4% tổng thu dự toán ngân sách.

Hình 8. Cơ cấu ba nguồn thu chính trong ngân sách, 2011-2015 (tỷ đồng)



Nguồn: TCTK, Bộ Tài chính

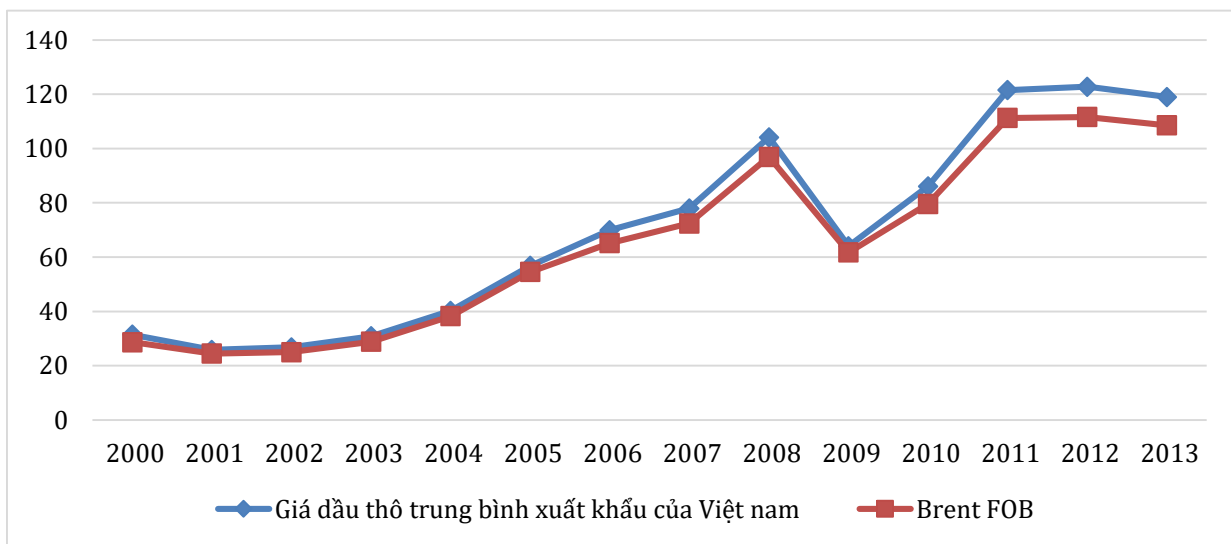
Phương pháp dự báo

Tác động của giá dầu được đánh giá dựa trên kế hoạch khai thác dầu và khí đốt 2016 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Kim ngạch xuất nhập khẩu xăng dầu của Việt Nam năm 2016 được ước tính theo mô hình cấu trúc với tăng trưởng GDP và tỷ giá là biến độc lập. Giá dầu thô giảm sẽ tác động tới giá cơ sở tính một số loại thuế, và lợi nhuận của các doanh nghiệp khai thác dầu thô. Do Việt Nam chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng nguồn cung của thế giới nên có thể giả định giá dầu xuất khẩu của Việt Nam ở mức tương đương và phụ thuộc vào biến động của giá thế giới (Hình 9).

Giá dầu có thể tác động đến ngân sách qua 3 kênh truyền dẫn chính:

+ *Thu từ xuất khẩu dầu thô* bao gồm: (i) thuế xuất khẩu; (ii) thuế tài nguyên và (iii) thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) doanh nghiệp khai thác dầu thô. Nghiên cứu sử dụng mức thuế xuất khẩu dầu thô (mã HS 29090010) trong biểu thuế Việt Nam là 10%, thuế tài nguyên trung bình đối với dầu thô là 18%²; thuế thu nhập doanh nghiệp trung bình đối với đơn vị khai thác dầu thô là 32%³, và cách thức tính các loại thuế này theo thông tư 32/2009/TT-BTC để ước lượng thay đổi trong nguồn thu từ dầu thô. Nghiên cứu cũng sử dụng thông tin về giá thành khai thác dầu thô trung bình khoảng 24,4 USD/thùng của các mỏ do PVN khai thác làm cơ sở tính toán thay đổi nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp⁴. Do PVN có nhiều mảng hoạt động bên cạnh khai thác và xuất khẩu dầu thô và các mảng kinh doanh này có thể không bị tác động trực tiếp bởi giá

Hình 9. Giá dầu thô trung bình xuất khẩu của Việt Nam và Brent FOB, 2000-2013 (USD/thùng)



Nguồn: Tính toán của tác giả từ CEIC, EIA

² Nghị quyết 712/2013/UBTVQH13 quy định mức thuế tài nguyên đối với dầu thô từ 7-29%.

³ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 2008 quy định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí từ 32% đến 50%.

⁴ <http://cafef.vn/vi-mo-dau-tu/tinh-hinh-tai-chinh-cua-pvn-se-ra-sao-khi-gia-dau-xuong-muc-30-usd-thung-20160109155439794.chn>

dầu, nên phần thuế TNDN ước tính trong nghiên cứu này có thể không đồng nhất với phần thực thu ngân sách từ PVN.

Lưu ý, do phí bảo vệ môi trường đối với khai thác dầu thô là thuế đánh theo khối lượng khai thác tuyệt đối, tính theo sản lượng khai thác nên nguồn thu này sẽ không bị ảnh hưởng bởi biến động giá.

+ *Thu từ nhập khẩu xăng dầu*: nghiên cứu ước lượng thay đổi nguồn thu từ thuế nhập khẩu (mức thuế suất áp dụng từ 21/5/2015 là 20% đối với xăng động cơ⁵) và thuế tiêu thụ đặc biệt (mức thuế 10% đối với xăng dầu⁶). Do lợi nhuận và thuế bảo vệ môi trường của các đơn vị kinh doanh xăng dầu được tính theo khối lượng nhập khẩu, biến động giá dầu sẽ không làm thay đổi các nguồn thu thuế liên quan tới các khoản này.

+ *Thu từ thuế giá trị gia tăng (GTGT)*: giá dầu giảm tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giúp tăng thu ngân sách từ thuế GTGT. Nghiên cứu dựa trên mô hình VNU-CGE để ước lượng thay đổi trong GDP danh nghĩa nhờ giá dầu giảm, qua đó ước lượng thay đổi trong nguồn thu này. Nghiên cứu giả định thuế suất thuế GTGT trung bình của nền kinh tế trong năm 2016 bằng thuế suất thuế GTGT trung bình năm 2015 là 6,6%⁷. Con số này tương đối hợp lý khi thuế suất thuế GTGT cho các mặt hàng ở Việt Nam nằm trong mức 0-10%. Lưu ý, thuế VAT đánh trên lượng dầu thô tiêu thụ nội địa không được tính riêng vì được giả định nằm trong tổng thu thuế VAT tính toán bằng mô hình VNU-CGE.

Đây là ba nguồn thu ngân sách chịu tác động trực tiếp từ biến động giá dầu thô. Các biến động nguồn thu từ thuế tài nguyên và thuế TNDN đối với dầu thô sản xuất và tiêu thụ tại các nhà máy lọc dầu của Việt Nam chưa được tính toán trong bài. Ngoài ra, các khoản thu khác từ nội địa như thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... cũng sẽ chịu tác động bởi giá dầu; mặc dù vậy, những tác động này không trực tiếp, có độ trễ, và phụ thuộc lớn vào cấu trúc cũng như độ linh hoạt của nền kinh tế.

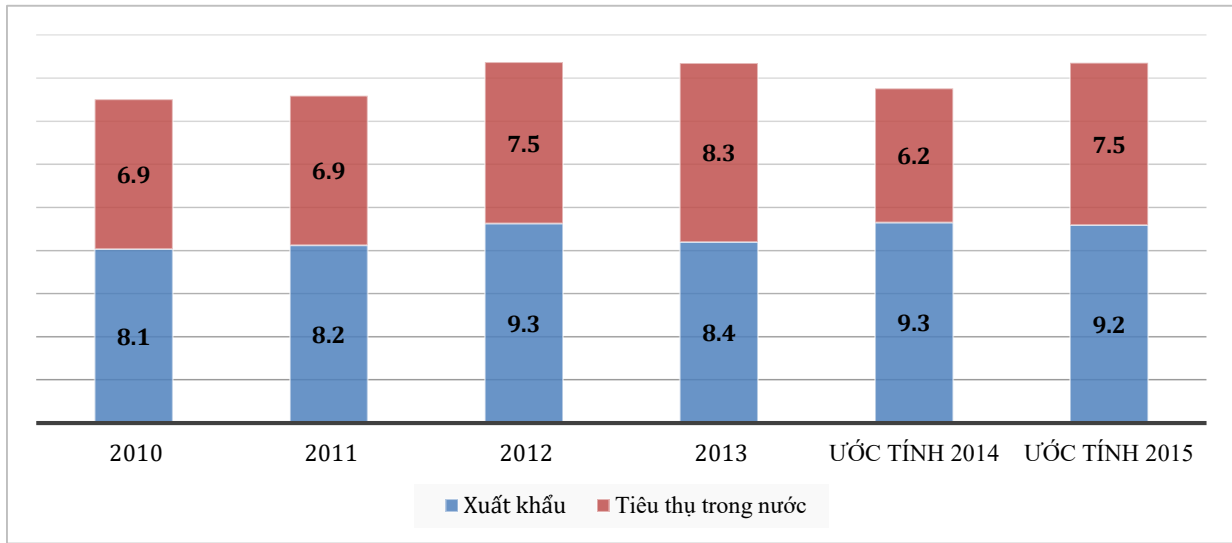
Tỷ lệ giữa tiêu thụ trong nước và xuất khẩu trong dầu ra của dầu thô trong năm 2016 được giả định không thay đổi so với 2015 (Hình 10). Do biến động giá dầu không ảnh hưởng trực tiếp tới biên độ lợi nhuận của hoạt động lọc dầu nếu các sản phẩm dầu ra như xăng, dầu diesel, phân bón,... biến động cùng chiều với giá dầu thô, phần tiêu thụ trong nước được giả định không ảnh hưởng tới lợi nhuận của PVN.

⁵ Theo thông tư 78/2015/TT-BTC ban hành ngày 20/5/2015.

⁶ Luật thuế tiêu thụ đặc biệt 2008.

⁷ Thuế suất thuế GTGT trung bình được tính bằng thu ngân sách từ thuế GTGT chia cho GDP danh nghĩa chưa bao gồm thuế GTGT. Số liệu dùng để ước lượng được lấy từ CEIC. Theo tính toán của nhóm nghiên cứu, thuế suất thuế GTGT trung bình của Việt Nam giai đoạn 2009 – 2013 cũng ở mức 6,6%.

Hình 10. Phân phối sản lượng sản xuất dầu thô Việt Nam theo thị trường tiêu thụ, 2010-2015 (triệu tấn)



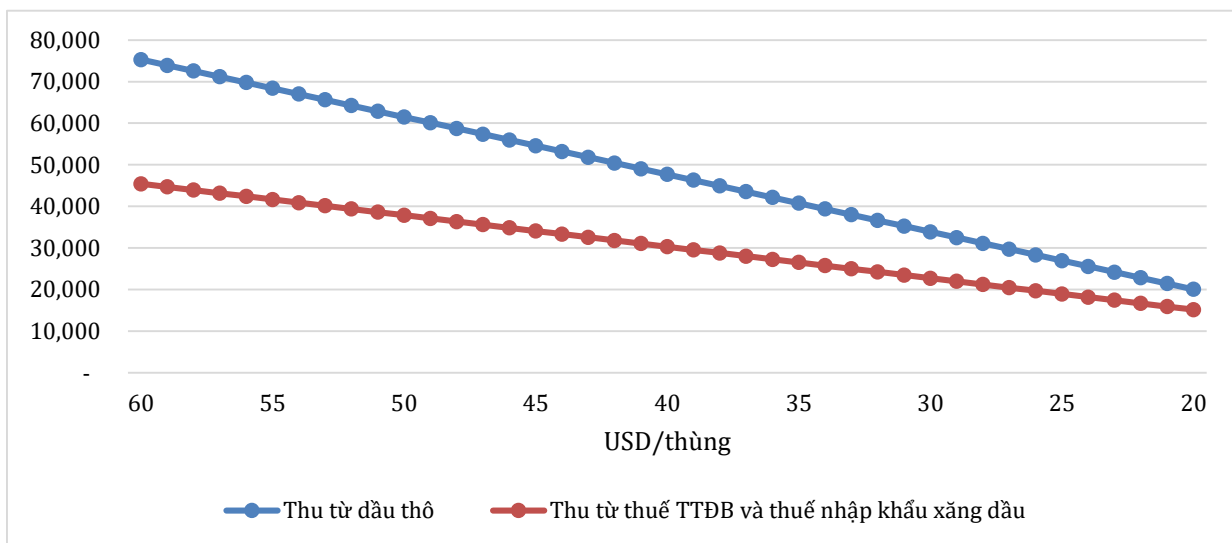
Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu từ TCTK, BTC

Tỷ giá VND/USD được xây dựng theo kịch bản tăng 3% trong năm 2016. Cuối cùng cần lưu ý rằng do hạn chế trong tiếp cận thông tin, các tính toán trong nghiên cứu kết hợp phải dựa một phần trên các giả định được cho là hợp lý tuy nhiên có thể không hoàn toàn chính xác hay phản ánh được sự thay đổi đang diễn ra trong thực tế.

Kết quả dự báo

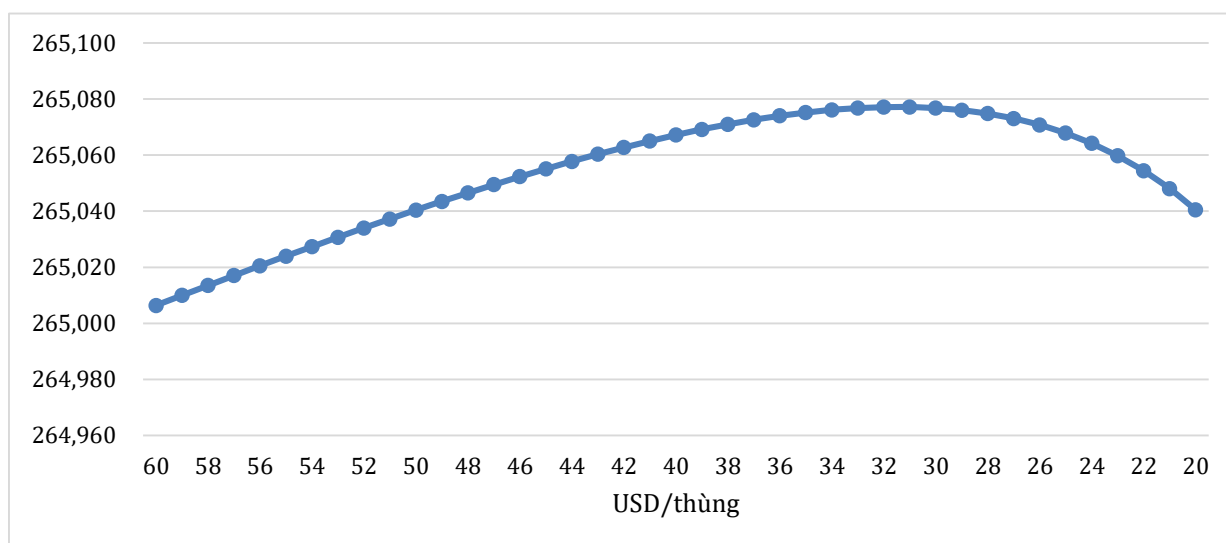
Nghiên cứu khảo sát phạm vi biến động từ 20-60 USD/thùng của giá dầu thô trung bình trong năm 2016. Kết quả tính toán cho thấy nguồn thu ngân sách từ dầu thô (bao gồm thuế xuất khẩu,

Hình 11. Thu ngân sách liên quan tới dầu mỏ theo các kịch bản giá dầu (tỷ đồng)



Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

Hình 12 : Thu từ VAT theo các kịch bản giá dầu thô (tỷ đồng)

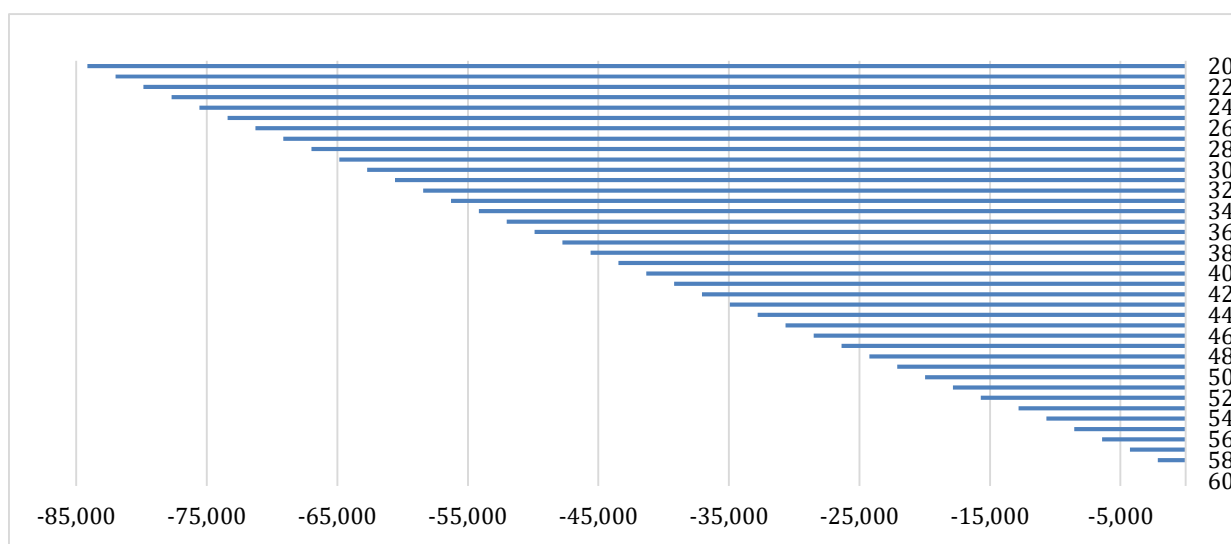


Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

phí môi trường, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí khai thác). Trung bình nếu giá dầu thô giảm xuống 1 USD, thu ngân sách từ dầu sẽ giảm tương ứng gần 1.400 tỷ đồng. Tương tự, ngân sách cũng bị ảnh hưởng từ giá xăng nhập khẩu đi xuống. Ước lượng cho thấy ngân sách sẽ giảm xấp xỉ 760 tỷ đồng tương ứng với mỗi USD giảm xuống của giá dầu thô (Hình 11).

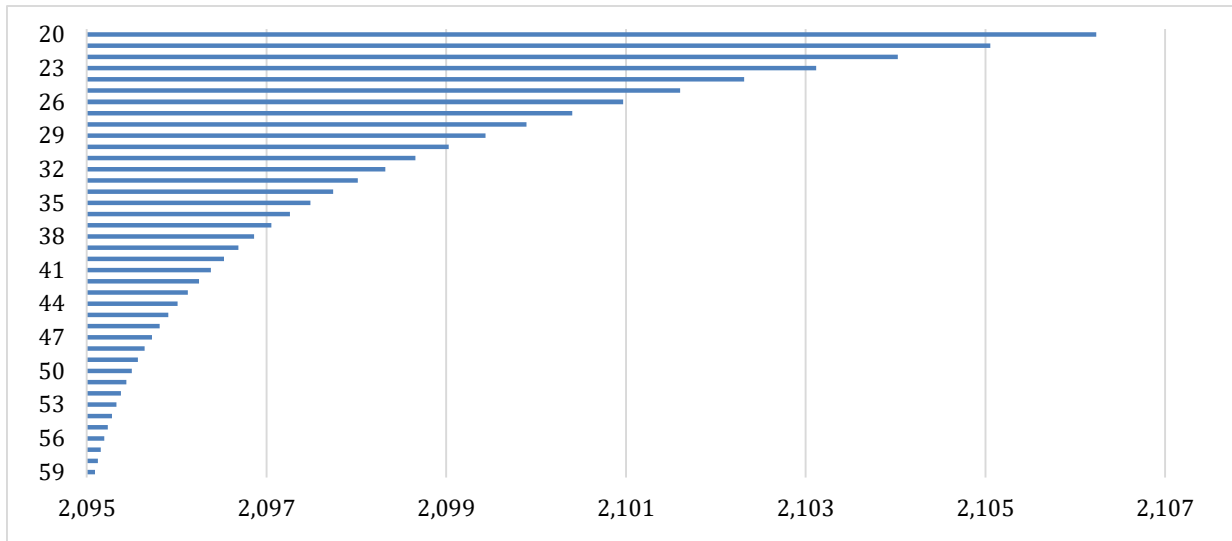
Mối quan hệ giữa giá dầu và thu thuế VAT thể hiện mối quan hệ phi tuyến. Doanh thu thuế VAT đạt cực đại ở mức giá 32 USD/thùng và có chiều hướng sụt giảm nếu giá dầu tiếp tục giảm sâu.

Hình 13 : Thay đổi của thu ngân sách theo từng kịch bản giá dầu thô so với kịch bản \$60/thùng (tỷ đồng)



Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

Hình 14 : Thay đổi thu ngân sách khi giảm thêm \$1/thùng theo từng mức giá (tỷ đồng)



Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

Về tổng thể, tác động của việc giá dầu thô thế giới lao dốc ảnh hưởng tương đối nặng nề tới nguồn thu ngân sách. So với mức giá dự toán 60 USD/thùng cho năm 2016, nếu giá dầu thô ở mức trung bình 40 USD/thùng như kịch bản dự báo của IEA, ngân sách sẽ bị suy giảm hơn 40.000 tỷ đồng. Mức suy giảm tăng lên gần 60.000 tỷ đồng nếu giá dầu tiếp tục đứng quanh mức hiện tại 32 USD/thùng trong năm 2016. Trong trường hợp xấu nhất, giá dầu xuống mức 20 USD/thùng, ngân sách có thể sụt giảm tới gần 85.000 tỷ đồng. Lưu ý là mức sụt giảm ngân sách cận biên có khuynh hướng tăng lên khi giá dầu ở vùng thấp (Hình 14).

Tổng kết và các đề xuất chính sách

Thị trường dầu thô thế giới đang chứng kiến những biến động phức tạp. Áp lực thị trường tiếp tục gia tăng từ khu vực OPEC trong khi triển vọng kinh tế Trung Quốc và các nền kinh tế mới nổi khác có xu hướng xấu đi. Tốc độ điều chỉnh sản lượng khai thác của ngành dầu khí Hoa Kỳ vẫn là dấu hỏi lớn cho giới phân tích. Tuy nhiên, nhưng kịch bản khả dĩ cho thấy mặt bằng giá dầu sẽ xuống thấp hơn trong năm 2016, đi xa khỏi mức giá kỳ vọng trung bình 60 USD/thùng của cơ quan dự toán ngân sách.

Dựa trên những số liệu có thể tiếp cận được và những giả định được chúng tôi cho là hợp lý trong điều kiện hạn chế về điều kiện thông tin, nghiên cứu này đã tiến hành đánh giá ảnh hưởng của giá dầu tới nguồn thu ngân sách trong dải biến động từ 20-60 USD/thùng. Kết quả cho thấy nếu giá dầu giảm 1 USD, thu ngân sách từ các nguồn sẽ sụt giảm trung bình khoảng 2.100 tỷ đồng. Như vậy, trong trường hợp không có những đột biến theo hướng tích cực xảy ra trên thị trường

dầu mỏ, và giá dầu sẽ vẫn ở dưới ngưỡng 40 USD trong năm 2016, nguồn thu ngân sách sẽ bị tác động tương đối nặng nề.

Điều này cảnh báo nguy cơ lặp lại những khó khăn của Chính phủ trong việc tạo lập cân bằng tài khóa như đã xảy ra trong năm 2015. Chúng tôi khuyến nghị công tác lập dự toán ngân sách cần được thực hiện dựa trên những kịch bản phù hợp, có độ an toàn cao, tránh gây rủi ro cho kỷ luật tài khóa. Xu hướng diễn biến bất lợi của thị trường dầu thô trong năm 2016 đang tạo ra những áp lực lớn lên mục tiêu giữ mức thâm hụt ngân sách dưới mức 5% GDP. Điều này đòi hỏi những biện pháp, quyết tâm chính trị mạnh mẽ cắt giảm chi ngân sách, đặc biệt là chi thường xuyên vốn được mở rộng nhanh chóng trong những năm gần đây.

Tài liệu tham khảo

- Baker Huges. (2016). International Rotary Rig Count. Retrieved from <http://phx.corporate-ir.net/phoenix.zhtml?c=79687&p=irol-rigcountsintl>
- Bureau of Labor Statistics. (2016). Employment, hours, and earnings from Current Employment Statistics survey (National). Bureau of Labor Statistics. Retrieved from http://data.bls.gov/timeseries/CES1021100001?data_tool=XGtable
- DallasFED. (2015). *OPEC tips crude oil markets over Cliff* (Quarterly Energy Update).
- Bích Khánh. (2016). Đo tác động của giá dầu thấp đến nền kinh tế. Retrieved from <http://baodauthau.vn/thoi-su/do-tac-dong-cua-gia-dau-thap-den-nen-kinh-te-17117.html>
- EIA. (2016a). *Iran's petroleum production seen rising as many sanctions are lifted*. U.S. Energy Information Administration.
- EIA. (2016b). *Short-term Energy Outlook, January 2016*. U.S. Energy Information Administration.
- EIA. (2016c). *What drives crude oil prices*. U.S. Energy Information Administration. Retrieved from <https://www.eia.gov/finance/markets/>
- Morgan Stanley (2014), *Crude Oil 2015: It Likely Gets Worse Before It Gets Better*. Retrieved from <http://www.investorvillage.com/uploads/7638/files/MSCrudeOilReport12-5-14.pdf>
- Goldman Sachs. (2015). *The New Oil Order: Lower for ever longer* (Commodities Research).
- Stuerner, M., & Dhaliwal, N. (2015). *OPEC Likely to Keep Pumping Despite Budget Woes of Some Members*. Federal Reserve Bank of Dallas.

Những quy định về công bố thông tin

Chứng nhận của tác giả

Các tác giả sau sẽ chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo này, đồng thời chứng nhận rằng những quan điểm, nhận định, dự báo trong báo cáo này phản ánh ý kiến chủ quan của người viết: Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Quang Thái, Phạm Văn Đại.

Tài liệu này được thực hiện và phân phối bởi Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), chỉ nhằm mục đích cung cấp tài liệu tham khảo cho các khách hàng hoặc đối tác đặc biệt của VEPR, không nhằm mục đích thương mại và xuất bản, dù thông qua báo chí hay các phương tiện truyền thông khác. Các khuyến nghị trong báo cáo mang tính gợi ý và không nên coi như lời tư vấn cho bất kỳ cá nhân nào, vì báo cáo được xây dựng không nhằm phục vụ lợi ích cá nhân.

Các thông tin cần chú ý khác

Báo cáo được xuất bản vào ngày 25 tháng 2 năm 2016.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, tác giả không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

VEPR có quy trình thủ tục để xác định và xử lý các mâu thuẫn về lợi ích nảy sinh liên quan đến nhóm tác giả. Mọi đóng góp và trao đổi vui lòng gửi về: Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách, Phòng 707, Nhà E4, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Email: pham.vandai@vepr.org.vn

☐ CÁC BÀI NGHIÊN CỨU KHÁC

CS-10 Những đặc điểm của nợ công ở Việt Nam

CS-09 Dự báo kinh tế - xã hội Việt Nam giai đoạn 2016-2020, Phòng Nghiên cứu VEPR

CS-08 Ảnh hưởng từ sự kiện giàn khoan 981 đến kinh tế Việt Nam hết 2014 và xa hơn, Nguyễn Đức Thành, Ngô Quốc Thái

VMM15Q3 Báo cáo Kinh tế vĩ mô Việt Nam quý III – 2015, Phòng Nghiên cứu VEPR

VMM15Q2 Báo cáo Kinh tế vĩ mô Việt Nam quý II – 2015, Phòng Nghiên cứu VEPR

VMM15Q1 Báo cáo Kinh tế vĩ mô Việt Nam quý I – 2015, Phòng Nghiên cứu VEPR

NC-33 Tổng quan kinh tế Việt Nam 2013, Nguyễn Đức Thành, Ngô Quốc Thái

NC-32 Tổng quan kinh tế thế giới 2013, Lê Kim Sa, Nguyễn Cẩm Nhung

LIÊN HỆ

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách

Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, nhà E4

144 Xuân Thủy, Cầu Giấy

Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 - 704/714

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: info@vepr.org.vn

Website: www.vepr.org.vn

Bản quyền © VEPR 2009-2016